

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC**

ĐẶNG TRẦN DŨNG

**ĐẶC ĐIỂM LÂM SÀNG, CẬN LÂM SÀNG BỆNH NHÂN
LOÉT DẠ DÀY TÁ TRÀNG CÓ BIẾN CHỨNG CHẢY MÁU
Ổ LOÉT ĐIỀU TRỊ TẠI BỆNH VIỆN 198 BỘ CÔNG AN**

**Chuyên ngành: Nội khoa
Mã số: 60.72.20**

LUẬN VĂN THẠC SĨ Y HỌC

Người hướng dẫn khoa học:

PGS.TS. DƯƠNG HỒNG THÁI

THÁI NGUYÊN - 2011

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi, các số liệu và kết quả nghiên cứu trong luận văn là trung thực, được các đồng tác giả cho phép sử dụng và chưa từng được công bố trong bất kì công trình nào khác.

Thái Nguyên, tháng 12 năm 2011

Tác giả

Đặng Trần Dũng

Lời cảm ơn

Với tất cả sự kính trọng, tôi xin chân thành cảm ơn Ban giám hiệu, phòng đào tạo sau đại học Trường Đại học Y dược Thái Nguyên đã giúp đỡ và tạo mọi điều kiện cho tôi trong quá trình học tập, nghiên cứu cũng như khi hoàn thành luận văn này.

Xin chân thành cảm ơn: Đảng ủy, Lãnh đạo Viện khoa học hình sự, Bộ Công an, Lãnh đạo phòng 6, bạn bè, đồng nghiệp đã giúp đỡ và động viên tôi trong suốt quá trình học tập.

Tôi xin chân thành cảm ơn Ban giám đốc, phòng KHTH Bệnh viện 198 Bộ công an và các Bác sỹ, y tá khoa Nội tiêu hóa, khoa HSCC đã giúp đỡ và tạo điều kiện cho tôi trong suốt quá trình nghiên cứu.

Với tất cả tình cảm sâu sắc, sự kính trọng và tấm lòng của người học trò tôi bày tỏ lòng biết ơn tới thầy PGS. TS. Dương Hồng Thái, người thầy đã tận tình dạy dỗ và cung cấp cho tôi những kiến thức, phương pháp nghiên cứu. Đặc biệt thầy giúp đỡ tôi rất nhiều trong suốt quá trình nghiên cứu và hoàn thành luận văn này.

Tôi vô cùng biết ơn các người thân trong gia đình là những người đã tiếp thêm rất nhiều động lực để tôi hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập, công tác và hoàn thiện đề tài nghiên cứu.

Ngày 24 tháng 10 năm 2011
Học viên

Đặng Trần Dũng

MỤC LỤC

Lời cam đoan	i
Lời cảm ơn	ii
Mục lục	iii
Danh mục chữ viết tắt	v
Danh mục các bảng	vi
Danh mục các biểu đồ	vii
ĐẶT VẤN ĐỀ	1
CHƯƠNG I: TỔNG QUAN TÀI LIỆU	3
1.1. Một số vấn đề về loét dày tá tràng	3
1.2. Triệu chứng lâm sàng bệnh loét DD - TT	6
1.3. Một số vấn đề về xuất huyết do loét dạ dày tá tràng	7
1.4. Triệu chứng chẩn đoán ổ loét chảy máu	9
1.5. Các yếu tố nguy cơ đối với xuất huyết ổ loét DD - TT	14
CHƯƠNG II: ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU	24
2.1. Đối tượng nghiên cứu	24
2.2. Thời gian và địa điểm nghiên cứu	25
2.3. Phương pháp nghiên cứu	25
2.4. Các chỉ tiêu nghiên cứu	25
2.5. Phương pháp thu thập số liệu	27
2.6. Phương tiện nghiên cứu	29
2.7. Xử lý số liệu	29
CHƯƠNG III: KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU	30
3.1. Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của loét DD - TT và loét có biến chứng chảy máu	30
3.2. Một số yếu tố liên quan đến biến chứng chảy máu của loét DD - TT	37
CHƯƠNG IV: BÀN LUẬN	45
4.1. Đặc điểm chung của nhóm đối tượng nghiên cứu	45

4.2. Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng	46
4.3. Đặc điểm nội soi	49
4.4. Một số yếu tố liên quan đến biến chứng chảy máu	52
KẾT LUẬN.....	58
KHUYẾN NGHỊ.....	60
TÀI LIỆU THAM KHẢO	61
PHỤ LỤC	

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

BN	: Bệnh nhân
CO-X	: Cyclo oxygenase
CTM	: Công thức máu
DD	: Dạ dày
DD - TT	: Dạ dày - Tá tràng
HP	: Helicobacter pylori
HTT	: Hành tá tràng
NSAID	: Non - steroid
PG	: Prostaglandin
TT	: Tá tràng
XHTH	: Xuất huyết tiêu hoá

DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng 1.1. Phân chia mức độ XHTH trên lâm sàng	11
Bảng 1.2. Thang điểm Rockall	11
Bảng 1.3. Phân loại hình thái chảy máu theo Forrest	13
Bảng 3.1. Đặc điểm về tuổi của đối tượng nghiên cứu.....	30
Bảng 3.2. Đặc điểm về giới của đối tượng nghiên cứu	31
Bảng 3.3. Triệu chứng lâm sàng của đối tượng nghiên cứu lúc vào viện	32
Bảng 3.4. Đặc điểm công thức máu của đối tượng nghiên cứu lúc vào viện .	32
Bảng 3.5. Đặc điểm về Ure - Creatinin của đối tượng nghiên cứu lúc vào viện	33
Bảng 3.6. Vị trí tổn thương trên hình ảnh nội soi.....	33
Bảng 3.7. Đặc điểm tổn thương dạ dày của đối tượng nghiên cứu qua nội soi	34
Bảng 3.8. Đặc điểm tổn thương tá tràng trên hình ảnh nội soi	35
Bảng 3.9. Hình thái chảy máu DD – TT phân loại theo Forrest	36
Bảng 3.10. Liên quan giữa nhóm máu của đối tượng nghiên cứu với loét đơn thuần và loét có chảy máu.....	37
Bảng 3.11. Liên quan giữa hình thái chảy máu ở các vị trí tổn thương qua nội soi.....	38
Bảng 3.12. Kích thước ổ loét và hình thái chảy máu ở dạ dày qua nội soi	39
Bảng 3.13. Kích thước ổ loét và hình thái chảy máu ở tá tràng qua nội soi... 39	39
Bảng 3.14. Tiền sử bản thân của đối tượng nghiên cứu.	40
Bảng 3.15. Liên quan giữa mức độ mất máu với vị trí tổn thương	40
Bảng 3.16. Liên quan giữa công việc của đối tượng nghiên cứu với biến chứng chảy máu ổ loét.....	41
Bảng 3.17. Liên quan giữa sử dụng NSAID với loét và loét có biến chứng chảy máu	42
Bảng 3.18. Liên quan giữa hút thuốc với loét và loét có biến chứng chảy máu ...	42
Bảng 3.19. Liên quan giữa sử dụng rượu với loét và loét có biến chứng chảy máu.....	43
Bảng 3.20. Liên quan giữa Stress với loét và loét có biến chứng chảy máu	43
Bảng 3.21. Liên quan giữa thời tiết với loét và loét có biến chứng chảy máu	44

DANH MỤC CÁC HÌNH

Hình 3.1. Biểu đồ đặc điểm về giới của đối tượng nghiên cứu.....	31
Hình 3.2. Biểu đồ vị trí tổn thương trên hình ảnh nội soi.....	33
Hình 3.3. Biểu đồ hình thái chảy máu phân loại theo Forrest.....	36
Hình 3.4. Biểu đồ liên quan giữa nhóm máu của đối tượng nghiên cứu với loét đơn thuần và loét có chảy máu.....	37
Hình 3.5. Biểu đồ liên quan giữa công việc của đối tượng nghiên cứu với biến chứng chảy máu ổ loét.....	41

ĐẶT VẤN ĐỀ

Loét dạ dày tá tràng là một bệnh thường gặp và phổ biến, bệnh xảy ra ở mọi quốc gia, mọi lứa tuổi, bệnh thường hay tái phát và có những biến chứng nguy hiểm như : chảy máu, thủng ổ loét... làm ảnh hưởng đến chất lượng cuộc sống và khả năng lao động của người bệnh. Theo Mc Cathy [55], tỷ lệ mắc bệnh loét dạ dày tá tràng tại Mỹ chiếm 10% dân số. Theo Friedman [36], tại Châu Âu tỷ lệ này là 6 - 15%. Tại Việt Nam tỷ lệ mắc bệnh này là khoảng 5 - 10% dân số, gặp ở nam nhiều hơn nữ [5].

Xuất huyết tiêu hóa là một cấp cứu thường gặp trong nội khoa và ngoại khoa, tỷ lệ tử vong trong bệnh viện lên tới 33%. Xuất huyết tiêu hóa cao chiếm tỷ lệ từ 80 - 90% của xuất huyết tiêu hóa nói chung [28], [30], [66].

Xuất huyết do loét dạ dày tá tràng là một biến chứng nặng của bệnh, chiếm tỉ lệ khoảng 60% bệnh nhân (BN) bị xuất huyết tiêu hóa cao [66], [50], tỷ lệ tử vong khoảng 10% [31], [28]. Theo thống kê của Tạ Long tỉ lệ xuất huyết do loét dạ dày tá tràng trên tỉ lệ xuất huyết tiêu hóa chung là 32.2% [7], Hà Văn Quyết là 52% [15]. Trên thế giới xuất huyết tiêu hóa do loét dạ dày tá tràng khá phổ biến, ở Anh tỷ lệ nhập viện hàng năm do bệnh này lên tới 172 bệnh nhân/100.000 dân, tỷ lệ này tăng lên ở những vùng có nền kinh tế kém phát triển [24].

Hiện nay, mặc dù đã có những tiến bộ lớn trong điều trị cầm máu qua nội soi cũng như điều trị làm lành vết loét, nhưng tỷ lệ BN tử vong vì xuất huyết tiêu hóa do loét dạ dày tá tràng vẫn còn rất cao.

Một vấn đề được đặt ra là những yếu tố nào có vai trò làm ổ loét dễ chảy máu hoặc làm cho biến chứng này trở nên nặng nề hơn. Việc đánh giá các yếu tố ảnh hưởng, và sự hiểu biết đầy đủ về các yếu tố này đối với chảy máu ổ loét dạ dày tá tràng là rất cần thiết đối với các thầy thuốc để đạt hiệu quả

trong phòng bệnh và điều trị. Ở các cơ sở y tế, nơi còn thiếu các phương tiện chẩn đoán hiện đại, việc đánh giá đúng đắn các yếu tố này sẽ giúp chẩn đoán sớm, chính xác, áp dụng phương pháp điều trị thích hợp qua nội soi. Từ đó tiên lượng đúng đắn về mức độ chảy máu và khả năng tái phát, hạn chế tới mức thấp nhất các rủi ro và cho phép rút ngắn ngày nằm điều trị của bệnh nhân.

Bệnh viện 198 là Bệnh viện của ngành Công an, hàng năm có nhiều bệnh nhân là cán bộ, chiến sỹ bị loét dạ dày tá tràng và xuất huyết tiêu hóa do loét dạ dày tá tràng vào điều trị. Có thể do tính chất và đặc thù nghề nghiệp, cán bộ chiến sỹ công an trong các đơn vị thường xuyên phải chịu nhiều áp lực trong công việc và liên tục trong tình trạng căng thẳng thần kinh, nhiều khả năng chính những yếu tố này là tác nhân ảnh hưởng trực tiếp đến bệnh loét dạ dày tá tràng và xuất huyết do loét dạ dày tá tràng. Chính vì vậy mà chúng tôi tiến hành nghiên cứu đề tài ***‘Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng bệnh nhân loét dạ dày tá tràng có biến chứng chảy máu ổ loét điều trị tại bệnh viện 198, Bộ công an’*** với mục tiêu :

1. Mô tả đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng bệnh nhân loét dạ dày tá tràng có biến chứng chảy máu ổ loét điều trị tại Bệnh viện 198 Bộ công an.
2. Xác định một số yếu tố liên quan đến biến chứng chảy máu ổ loét ở bệnh nhân loét dạ dày tá tràng.